

KỶ NIỆM 40 NĂM NGÀY THÀNH LẬP VÀ ĐÓN NHẬN HUÂN CHƯƠNG ĐỘC LẬP HẠNG NHẤT



Ngày 29/12/1999, tại Hà Nội Bộ khoa học, công nghệ và môi trường (KH,CN&MT) đã tổ chức Lễ kỷ niệm 40 năm ngày thành lập và đón nhận phần thưởng cao quý - Huân chương Độc lập hạng nhất do Nhà nước trao tặng. Tới dự Lễ kỷ niệm có đồng chí Nguyễn Phú Trọng - Ủy viên Bộ Chính trị BCHTW Đảng Cộng sản Việt Nam, Nguyễn Thị Bình - Phó chủ tịch nước, Vũ Đình Cự - Phó chủ tịch Quốc hội, Phạm Gia Khiêm - Phó thủ tướng Chính phủ và hơn 500 đại biểu đại diện cho các bộ, ngành, cơ quan nghiên cứu - triển khai, trường đại học, các sở KH,CN&MT địa phương, các tổ chức quốc tế...

Tại buổi Lễ, Bộ trưởng Bộ KH,CN&MT Chu Tuấn Nhạ đã báo cáo tóm tắt thành tích Bộ đã đạt được trong 40 năm qua, rút ra những bài học kinh nghiệm về tổ chức, quản lý hoạt động KH,CN&MT và nêu lên phương hướng kiện toàn, cải tiến công tác này để phục vụ ngày càng tốt hơn sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Sau khi Phó

chủ tịch nước Nguyễn Thị Bình thay mặt Chủ tịch nước trao Huân chương độc lập hạng nhất cho Bộ, Phó thủ tướng Phạm Gia

Khiêm đã nhiệt liệt chúc mừng Bộ và phát biểu ý kiến chỉ đạo về một số vấn đề mà tới đây Bộ cần thực hiện để thực sự trở thành Bộ tham mưu mạnh của Đảng, Chính phủ trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp đổi mới và phát triển đất nước.

Tiếp theo đó, đại diện nhiều cơ quan, tổ chức đã phát biểu chúc mừng Bộ nhân sự kiện trọng đại này và bày tỏ tình cảm của mình trước sự quan tâm, giúp đỡ của Bộ KH,CN&MT trong thời gian qua. Sau đây chúng tôi xin trân trọng giới thiệu với bạn đọc lược trích bài phát biểu của Bộ trưởng Chu Tuấn Nhạ; bài phát biểu của Phó thủ tướng Phạm Gia Khiêm; ý kiến phát biểu của đại diện Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam, Trung tâm khoa học tự nhiên và công nghệ quốc gia, Trung tâm khoa học xã hội và nhân văn quốc gia, Trường đại học bách khoa Hà Nội và Sở KH,CN&MT Hải Phòng. □

Ngày 21/12/1999, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Trần Đức Lương đã ký Quyết định 486 KT/CTN tặng Huân chương Độc lập hạng nhất cho Bộ khoa học, công nghệ và môi trường.



BÀI PHÁT BIỂU CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG CHU TUẤN NHA

(LƯỢC TRÍCH)

thành lập Ủy ban khoa học Nhà nước.

Nhìn lại chặng đường 40 năm qua của Bộ KH, CN & MT có thể khái quát những kết quả hoạt động như sau:

1. Bộ đã tham mưu giúp Đảng và Chính phủ quyết định đúng đắn những mục tiêu, phương châm, phương hướng, nhiệm vụ và biện pháp phát triển KH & CN cho từng thời kỳ, nhất là trước những bước ngoặt lịch sử của đất nước, như đã trình Bộ chính trị và Chính phủ thông qua đường lối, phương châm, nhiệm vụ của khoa học Việt Nam khi miền Bắc bước vào thời kỳ cải tạo và phát triển kinh tế theo con đường XHCN, đã chuẩn bị để Ban bí thư và Chính phủ ban hành các Nghị quyết 157NQ/TW và 163/CP về phương hướng, chủ trương công tác KH & KT trong thời chiến, đã góp phần vào việc xây dựng Nghị quyết 37/ NQ-TW của Bộ chính trị (khóa IV) về chính sách KH & KT thống nhất cho cả nước, Nghị quyết 26/NQ-TW của Bộ chính trị (khóa VI) về KH & CN trong sự nghiệp đổi mới và Nghị quyết 02/NQ-HNTW của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) về định hướng chiến lược phát triển KH & CN trong thời kỳ CNH, HĐH. Các nghị quyết đó đã làm chuyển biến nhận thức về vai trò của KH & CN, của cách mạng KH & CN và có tác dụng chỉ đạo, thúc đẩy hoạt động KH & CN của các ngành, các cấp, cũng như hoạt động quản lý của Bộ KH, CN & MT.

2. Bộ đã chuẩn bị giúp Chính phủ lần lượt ban hành và tự mình ban hành một hệ thống văn bản pháp qui ngày một đầy đủ về chế độ, thể lệ quản lý các hoạt động KH & CN thuộc phạm vi trách nhiệm

của Bộ. Các văn bản pháp qui đã được nâng cấp dần, một số đã được nâng cấp từ nghị định của Chính phủ lên pháp lệnh, lên luật của Nhà nước. Do đó công tác quản lý KH, CN & MT của Bộ, của các ngành, các cấp đi dần vào nề nếp và ngày càng có hiệu lực.

3. Bộ đã giúp Chính phủ kế hoạch hóa công tác KH & CN rất sớm (ngay từ năm 1959) và việc quản lý các hoạt động KH & CN bằng công cụ kế hoạch đã tiến triển ngày một tốt hơn. Nội dung kế hoạch ngày một toàn diện. Phương pháp kế hoạch hóa ngày một cải tiến, đổi mới theo chiều hướng gần với thực tiễn hơn, tập trung hơn. Năm 1978 đã chuyển từ kế hoạch hóa theo vấn đề và đề tài sang kế hoạch hóa theo chương trình có mục tiêu. Số lượng chương trình trọng điểm của Nhà nước cũng giảm dần theo các kế hoạch 5 năm (1981-1985: 76 chương trình; 1986-1990: 54 chương trình; 1991-1995: 31 chương trình; 1996-2000: 18 chương trình và 38 đề tài độc lập) để tập trung lực lượng vào thực hiện những mục tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu của Nhà nước, của ngành, của địa phương, khắc phục dần tình trạng phân tán và không sát yêu cầu thực tiễn, từ đó đã góp phần đáng kể vào sự tăng trưởng của nhiều ngành kinh tế mũi nhọn như dầu khí, bưu chính viễn thông, nông nghiệp, giao thông, xây dựng...

4. Trước yêu cầu đẩy mạnh CNH, HĐH, nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực phát triển công nghệ đã được Chính phủ giao cụ thể cho Bộ KH, CN & MT. Thi hành nhiệm vụ này, Bộ đã xây dựng và trình Nhà nước ban hành qui chế chuyển giao công nghệ theo Pháp lệnh chuyển giao công nghệ và theo Bộ luật dân sự. Bộ đã

Hôm nay, chúng ta họp mặt tại đây để dự Lễ kỷ niệm 40 năm ra đời của Ủy ban khoa học Nhà nước, tiền thân của Bộ khoa học, công nghệ và môi trường (KH, CN & MT) hiện nay, đồng thời cũng là Lễ đón nhận phần thưởng cao quý của Nhà nước trao tặng cho Bộ nhân dịp tròn 40 tuổi - Huân chương Độc lập hạng nhất.

Thay mặt Bộ KH, CN & MT tôi xin gửi tới các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước, các đồng chí đại biểu và các vị khách quý lời chào mừng thắm thiết và nồng nhiệt nhất.

Từ khi giành được chính quyền, Đảng và Nhà nước ta đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đặc biệt chăm lo đến lĩnh vực khoa học và kỹ thuật (KH & KT), sớm xác định vai trò then chốt của cách mạng KH & KT và luôn chú ý phát triển KH & KT. Hội nghị lần thứ 14 (mở rộng) Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa II) bàn về nhiệm vụ kế hoạch ba năm (1958-1960) đã ra Nghị quyết là phải "tăng cường công tác KH & KT" và khẳng định "cần thành lập Ủy ban khoa học Nhà nước và kiện toàn các cơ sở nghiên cứu khoa học, tăng cường công tác tổ chức, nghiên cứu, phổ biến KH & KT,... ra sức đào tạo cán bộ KH & KT, đưa công tác KH & KT của ta tiến nhanh và mạnh".

Nghị quyết của Quốc hội nước Việt Nam dân chủ cộng hòa (khóa I, kỳ họp thứ 8) ngày 29/4/1958 qui định Ủy ban khoa học Nhà nước có quyền hạn và trách nhiệm ngang một bộ và trực thuộc Hội đồng Chính phủ. Thực hiện Nghị quyết của Quốc hội, ngày 4/3/1959 Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa đã ra Sắc lệnh số 016/SL

chủ trì xây dựng lộ trình công nghệ đến năm 2005 của các ngành kinh tế chủ yếu, chủ trì xây dựng dự án "Qui hoạch tổng thể và nghiên cứu khả thi Khu công nghệ cao Hòa Lạc"; đã triển khai thẩm định công nghệ và môi trường các dự án đầu tư, các hợp đồng chuyển giao công nghệ và thông qua hoạt động này đã góp phần ngăn chặn được một số công nghệ lạc hậu, thiết bị cũ nhập khẩu vào Việt Nam, cải thiện và nâng cao trình độ công nghệ, chất lượng sản phẩm của một số ngành trong nước và góp phần bảo vệ quyền lợi chính đáng của phía Việt Nam.

5 Trước tình trạng suy thoái và ô nhiễm môi trường gia tăng, vấn đề BVMT trở thành một vấn đề cấp bách, có tính toàn cầu, được Đảng và Nhà nước quan tâm đặc biệt. Chính phủ đã giao cho Bộ KH, CN & MT nhiệm vụ quản lý nhà nước về BVMT. Theo đề nghị của Bộ, Chính phủ đã ban hành Kế hoạch quốc gia về BVMT và phát triển bền vững, Quốc hội đã ban hành Luật BVMT, Bộ chính trị đã ra Chỉ thị 36/CT-TW về tăng cường công tác BVMT trong thời kỳ CNH, HĐH đất nước - đó là những cơ sở pháp lý, những văn kiện chỉ đạo quan trọng nhất cho các hoạt động BVMT ở nước ta. Bộ đã tích cực triển khai các hoạt động tuyên truyền cho công tác BVMT, xây dựng các tiêu chuẩn chất lượng môi trường, xây dựng mạng lưới quan trắc và phân tích môi trường, thanh tra môi trường, đánh giá tình trạng môi trường; tổ chức thẩm định hàng trăm dự án đầu tư về mặt tác động đối với môi trường, tổ chức nghiên cứu các mô hình công nghệ môi trường cho các loại hình sản xuất ở Việt Nam, tổ chức nghiên cứu các giải pháp quản lý môi trường có hiệu quả.

6 Bộ cùng các ngành, các địa phương xây dựng được hệ thống tổ chức quản lý tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng (TC-ĐL-CL), hệ thống tiêu chuẩn kỹ thuật và hệ thống kiểm định đo lường các cấp, từ trung ương đến cơ sở.

Hoạt động quản lý TC-ĐL-CL đã có những chuyển biến phù hợp với yêu cầu đổi mới quản lý kinh tế, quản lý KH&CN: Cải tiến cách thức biên soạn Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN) nhằm nâng cao chất lượng

những tiêu chuẩn được ban hành, chuyển phần lớn TCVN sang hình thức tự nguyện áp dụng (trừ các TCVN liên quan đến bảo vệ sức khỏe, an toàn lao động, BVMT). Phân định chức năng quản lý đo lường trong hoạt động thương mại với hoạt động sản xuất và nghiên cứu cơ chế quản lý thích hợp. Triển khai đồng bộ các biện pháp quản lý chất lượng, vừa đề cao trách nhiệm và quyền tự chủ của cơ sở sản xuất, kinh doanh đối với chất lượng sản phẩm và dịch vụ của họ vừa tăng cường quản lý nhà nước đối với chất lượng một số mặt hàng có giá trị lớn, tăng cường thanh tra diện rộng về chất lượng hàng hóa, xử lý nghiêm những vụ vi phạm và đề xuất chính sách bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Bằng các hoạt động này đã góp phần đưa công tác quản lý TC-ĐL-CL đi dần vào nề nếp và hạn chế bớt những tiêu cực trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

7 Kinh tế thị trường trong nước và quan hệ kinh tế với nước ngoài ngày một phát triển, nhu cầu bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp ngày một tăng. Công tác quản lý sáng kiến của Bộ đến thập kỷ 80 đã được phát triển thành công tác bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp; cơ sở pháp lý của hoạt động này đã được nâng cấp từ nghị định về từng đối tượng bảo hộ lên Pháp lệnh bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, lên Luật dân sự, bảo đảm hiệu lực ngày một cao hơn. Tính đến cuối năm 1998, đã có gần 83 000 đối tượng các loại đã được cấp văn bằng bảo hộ tại Việt Nam, khoảng 700 đơn khiếu nại vi phạm quyền sở hữu công nghiệp đã được xử lý, hơn 18 tỷ đồng tiền lệ phí đã được nộp vào ngân sách Nhà nước.

8 Công tác quản lý xét duyệt trữ lượng khoáng sản được chú ý. Bộ đã chỉ đạo tổ chức kiểm tra, xét duyệt được 456 báo cáo địa chất thăm dò tính trữ lượng khoáng sản. Đã có 262 báo cáo thăm dò được sử dụng để thiết kế và khai thác, trong đó có những khoáng sản quan trọng như dầu khí, than đá, nước ngầm, nước khoáng, nguyên liệu sản xuất xi măng...

9 Bộ luôn coi trọng việc xây dựng và phát triển tiềm lực KH&CN của đất nước:

- Bộ đã cùng các ngành tích cực xây

dựng các cơ quan nghiên cứu - triển khai. Đến nay theo chỉ đạo của Chính phủ hệ thống các cơ quan nghiên cứu - triển khai bao gồm 2 trung tâm khoa học quốc gia; các viện nghiên cứu KH&CN trọng điểm thuộc các bộ; các viện và trung tâm nghiên cứu - triển khai thuộc các tổng công ty, các trường đại học. Trong hệ thống này, một số phòng thí nghiệm đã được trang bị tương đối hiện đại theo các hướng ưu tiên, như công nghệ sinh học, điện tử - tin học, tự động hóa...

- Đội ngũ cán bộ KH&CN tăng nhanh, phần nhiều đã được đào tạo, bồi dưỡng theo yêu cầu của sự phát triển KH&CN. Bộ đã tổ chức đăng ký, thống kê thường xuyên, cố gắng nắm chắc tình hình đội ngũ cán bộ có trình độ trên đại học, trên cơ sở đó nghiên cứu đề nghị kế hoạch đào tạo và phân phối, kiến nghị chính sách sử dụng hợp lý, khuyến khích phát huy năng lực của cán bộ KH&CN.

- Bộ đã xây dựng được một hệ thống tổ chức thông tin - tư liệu KH&CN từ trung ương đến cơ sở, với một vốn tư liệu phong phú về sách và tạp chí KH&CN, về tiêu chuẩn kỹ thuật và mô tả sáng chế... Hoạt động thông tin - thư viện đã tập trung phục vụ lãnh đạo và quản lý KH&CN, phục vụ công tác nghiên cứu - triển khai và áp dụng các tiến bộ KH&CN trọng điểm của Nhà nước, của ngành, của địa phương. Thông tin công nghệ được tăng cường hơn. Thông tin, phổ biến KH&CN phục vụ các vùng nông thôn, miền núi được chú ý hơn.

- Đầu tư tài chính cho KH&CN hiện còn rất thấp. Để khắc phục khó khăn này, Bộ đã có những kiến nghị về những chính sách tài chính đối với hoạt động KH&CN, tạo những chuyển biến tốt như: Tăng mức đầu tư cho KH&CN từ nhiều nguồn vốn ngoài vốn từ ngân sách Nhà nước; áp dụng chính sách thuế ưu đãi đối với các hoạt động KH&CN; nâng cao vai trò tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các ngành, các địa phương trong việc phân bổ và điều hòa tài chính từ các nguồn vốn cho các hoạt động KH&CN của ngành, của địa phương.

- Bộ đã giúp Chính phủ phát triển quan hệ hợp tác quốc tế về KH&CN ngày một rộng rãi, ngày một đa dạng. Từ hợp tác chủ

yếu với các nước XHCN đã mở rộng dần quan hệ hợp tác với các tổ chức quốc tế, với nhiều nước TBCN và với các nước trong khu vực. Từ hợp tác chủ yếu về khoa học tự nhiên đã mở rộng dần hợp tác sang các lĩnh vực KHKT và khoa học xã hội. Từ hình thức tranh thủ viện trợ quốc tế là chính đã phát triển dần sang hình thức hợp tác nghiên cứu những vấn đề KH&CN mà các bên cùng quan tâm, sang hình thức các bên tham gia hợp tác đều có nghĩa vụ và quyền lợi bình đẳng. Qua hợp tác quốc tế về KH&CN đã tranh thủ được sự giúp đỡ đáng kể về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ KH&CN, về tài liệu KH&CN, về giống cây trồng, vật nuôi, về mẫu máy, về thiết bị khoa học, về kinh nghiệm tổ chức và quản lý KH&CN...

- Bộ đã kiên trì xây dựng và kiện toàn hệ thống tổ chức quản lý và đội ngũ cán bộ quản lý về KH&CN từ trung ương đến cơ sở. Việc thành lập các vụ KHKT thuộc bộ, ngành; các ban KHKT tỉnh, thành phố (nay là sở KH, CN & MT) cùng việc kết hợp quản lý KH&CN theo ngành với quản lý KH&CN theo địa phương cũng là một nét độc đáo về quản lý KH, CN & MT của Việt Nam. Bộ đã tổ chức nhiều lớp bồi dưỡng nghiệp vụ về các lĩnh vực quản lý cho đông đảo cán bộ, nhân viên trong hệ thống quản lý đồng thời cũng đã đưa một số cán bộ đi tìm hiểu kinh nghiệm tổ chức, quản lý KH&CN, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý ở nước ngoài nên trình độ quản lý KH&CN được nâng cao rõ rệt, hoạt động ngày một toàn diện, đúng chức năng hơn, có tác dụng đưa hoạt động KH&CN của các ngành, các cấp đi dần vào nề nếp và có hiệu quả hơn.

Từ thực tiễn hoạt động của Bộ KH, CN & MT trong 40 năm qua có thể rút ra một số kinh nghiệm đáng chú ý về tổ chức, về quản lý KH, CN & MT sau đây:

Trước hết là: Gắn KH, CN với kinh tế, xã hội và quốc phòng.

Kinh nghiệm cơ bản nhất là phải luôn gắn KH, CN với kinh tế, xã hội và quốc phòng. Mọi hoạt động KH&CN cần xuất phát từ những yêu cầu cụ thể của kinh tế, xã hội và quốc phòng và nhằm phục vụ thiết thực những yêu cầu đó thì mới được ủng hộ, mới được đầu tư thích đáng, mới có địa chỉ

ứng dụng kết quả và mới có điều kiện tiếp tục phát triển. Yêu cầu thì nhiều, khả năng có hạn, cần lựa chọn, cần tập trung lực lượng vào giải quyết những vấn đề quan trọng nhất, tránh phân tán, dàn trải mới giải quyết dứt điểm và có hiệu quả tốt. Kế hoạch KH&CN phải gắn với kế hoạch KT-XH, phục vụ cho kế hoạch KT-XH, các biện pháp phát triển KH&CN phải được thể hiện trong chính sách kinh tế thì mới đảm bảo được hiệu lực thực tế, do đó cần có sự phối hợp mật thiết giữa bộ máy quản lý kinh tế và bộ máy quản lý KH&CN để đảm bảo sự gắn kết về chính sách và kế hoạch giữa hai khu vực đó. Cơ chế quản lý KT-XH đối mới sẽ thúc đẩy KT-XH phát triển, do đó tạo thêm nhu cầu ứng dụng KH&CN, tạo thêm điều kiện cho KH&CN phát triển và cho quản lý KH&CN đổi mới. Ngược lại, những thành quả KH&CN sẽ là căn cứ để quyết định những chủ trương, chính sách phát triển KT-XH, là động lực thúc đẩy phát triển KT-XH, đổi mới quản lý KT-XH. Đây là quan hệ nhân quả giữa KH&CN và KT-XH cần được chú ý vận dụng.

Hai là: Hướng dẫn thực hiện kịp thời các chủ trương, chính sách lớn.

Một khi Đảng và Nhà nước đã có chủ trương, chính sách lớn về KH, CN và BVMT, các cấp quản lý cần khẩn trương nghiên cứu, ban hành những văn bản hướng dẫn thực hiện thật cụ thể trong phạm vi trách nhiệm của ngành mình, cấp mình để kịp thời phát huy hiệu lực của các chủ trương, chính sách đó. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện càng sớm thì hiệu quả càng cao.

Ba là: Chức năng, nhiệm vụ và tổ chức phải rõ ràng và phù hợp.

Về tổ chức quản lý, chức năng nhiệm vụ có rõ, tổ chức bộ máy có phù hợp, có ổn định thì cán bộ mới yên tâm làm việc, mới triển khai tốt công tác. Khi vấn đề tổ chức chưa rõ, tổ chức chưa thích hợp phải tập trung nghiên cứu giải quyết kịp thời, không để kéo dài tình trạng lúng túng quá lâu về tổ chức và hoạt động. Nhưng cũng không nên thay đổi tổ chức một cách vội vàng làm cho tổ chức, tư tưởng và công tác của cán bộ không ổn định.

Bốn là: Bảo đảm hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ.

Về hoạt động, cần bảo đảm hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, đúng phân công, phân cấp mới có điều kiện và khả năng làm tròn chức trách của mình. Trong quản lý KH, CN và BVMT Bộ tập trung giúp Chính phủ quản lý những đối tượng, những nhiệm vụ quan trọng, thực sự là trọng điểm của Nhà nước, có liên quan đến nhiều ngành, nhiều địa phương; bên cạnh đó còn phải phân công, phân cấp cho các ngành, các địa phương quản lý một cách hợp lý.

Năm là: Tập hợp trí tuệ của các cán bộ KH&CN.

Trong công tác tham mưu và quản lý, Bộ luôn luôn coi trọng việc tập hợp trí tuệ của cán bộ KH&CN có trình độ, có kinh nghiệm của các ngành, các cơ sở thông qua tổ chức và hoạt động của các ban, các hội đồng KH&CN, qua các hội thảo, qua trưng cầu ý kiến cá nhân và đơn vị..., bảo đảm cho việc đánh giá tình hình, đề nghị phương hướng, chủ trương, chính sách KH, CN và BVMT của Bộ phù hợp với thực tế. Một kinh nghiệm nữa là muốn tập hợp và phát huy được trí tuệ của cán bộ KH&CN thì bản thân các cơ quan của Bộ cũng phải đủ sức nêu được những vấn đề mà nhiều cơ quan cùng quan tâm, đủ sức chuẩn bị tốt những vấn đề đưa ra trưng cầu ý kiến và cũng phải có chính sách khuyến khích thỏa đáng đối với cộng tác viên của Bộ.

Sáu là: Quản lý hoạt động KH&CN bằng nhiều biện pháp.

Thực tiễn hoạt động của Bộ cho thấy rằng, phải tiến hành quản lý hoạt động KH, CN và BVMT bằng nhiều công cụ: Tổ chức, pháp chế, kế hoạch, đòn bẩy kinh tế phối hợp; phải theo một cơ chế đồng bộ và khắc phục dần cơ chế quản lý hành chính bao cấp mới có thể thúc đẩy có hiệu quả các công tác nghiên cứu - triển khai, áp dụng tiến bộ KH&CN vào sản xuất và đời sống, phát huy mạnh mẽ tiềm lực KH&CN, phục vụ tốt mục tiêu KT-XH mà Đảng và Nhà nước đề ra.

Bảy là: Tăng cường hợp tác quốc tế về KH, CN và BVMT.

Bộ xác định nhiệm vụ chủ yếu của công tác hợp tác KH, CN và BVMT với nước ngoài là nhanh chóng phát triển tiềm lực KH&CN

của đất nước, đẩy mạnh hoạt động BVMT; coi việc xây dựng nền KH&CN trong nước với việc thiết lập và ngày càng mở rộng quan hệ hợp tác KH&CN với nước ngoài là một yêu cầu khách quan; cần phải có sự hiểu biết đầy đủ về tình hình phát triển KH, CN và BVMT ở các nước, thấy được điểm mạnh, điểm yếu của mình để định hướng, nêu ra được những hình thức và bước đi phù hợp, tăng cường, nâng cao hiệu quả các hoạt động hợp tác quốc tế trong KH, CN và BVMT, đáp ứng tốt các yêu cầu của sự phát triển đất nước.

40 năm xây dựng và phát triển từ Ủy ban khoa học Nhà nước đến Bộ KH, CN & MT là quá trình vừa làm vừa học vừa thử nghiệm, vừa làm vừa xây dựng tổ chức vừa cải tiến công tác, Bộ đã có bước trưởng thành vượt bậc về mọi mặt, và vinh dự được Nhà nước trao tặng Huân chương Độc lập hạng nhất. Kết quả này, trước hết là nhờ sự lãnh đạo và quan tâm sâu sắc của Đảng và Nhà nước đối với sự nghiệp phát triển KH, CN và BVMT qua mọi thời kỳ; sự giúp đỡ, cộng tác của các bộ, ngành và các địa phương; sự ủng hộ của bạn bè quốc tế xa gần cùng với sự phấn đấu không mệt mỏi của các thế hệ cán bộ, công nhân viên trong Bộ.

Từ kinh nghiệm hoạt động 40 năm qua, để thực hiện tốt hơn chức năng, nhiệm vụ của mình, phục vụ ngày càng tốt hơn sự nghiệp CNH, HĐH đất nước, Bộ KH, CN & MT xác định trong thời gian tới cần tích cực kiện toàn, cải tiến công tác theo những phương hướng dưới đây:

Một là, bám sát mục tiêu của Nghị quyết Trung ương 2 về KH&CN, Chỉ thị 36/CT-TW của Bộ chính trị (khóa VIII) về BVMT gắn chặt với mục tiêu phát triển KT-XH từng thời kỳ, đi sâu vào thực tế sản xuất và đời sống, đi sát các ngành, các địa phương, các cơ sở để có thể hướng mọi hoạt động KH, CN và BVMT tập trung phục vụ đúng những yêu cầu bức thiết nhất của sản xuất và đời sống, chú ý phục vụ phát triển nông nghiệp và nông thôn; đảm bảo năng suất, chất lượng và hiệu quả, đảm bảo chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng nhanh các ngành sản xuất có hàm lượng

KH&CN cao, tạo ra sự tăng trưởng nhanh về kinh tế, tạo ra việc làm, những ngành nghề mới xuất phát từ KH&CN, góp phần nâng cao đời sống nhân dân và từng bước hình thành năng lực công nghệ của quốc gia, đồng thời bảo vệ và gìn giữ môi trường trong lành.

Hai là, tập trung nghiên cứu, xây dựng môi trường pháp lý vững chắc cho các hoạt động KH, CN và BVMT, trước mắt là hoàn thành việc xây dựng và trình duyệt "Chiến lược phát triển KH&CN của Việt Nam đến năm 2010", "Chiến lược BVMT đến năm 2010", "Tầm nhìn đến năm 2020" và quy hoạch phát triển ngành (lộ trình đổi mới công nghệ) đến năm 2005 của các ngành kinh tế chủ yếu.

Ba là, tiếp tục đổi mới kế hoạch hóa hoạt động KH&CN theo các hướng: Gắn kế hoạch KH&CN với kế hoạch phát triển KT-XH; KH&CN phải xây dựng các luận cứ, mô hình cho việc thực hiện các dự án KT-XH, hoàn thiện cơ chế quản lý kế hoạch có tính đến tác động của thị trường, tăng cường vai trò quản lý nhà nước trong việc xây dựng hệ thống các chính sách, biện pháp khuyến khích tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động KH&CN.

Bốn là, tăng cường xây dựng tiềm lực KH&CN, tạo động lực cho phát triển KH, CN và BVMT, phát triển bền vững theo phương châm lấy đầu tư trong nước là chính, đầu tư từ sự hỗ trợ bên ngoài là quan trọng; chú ý đào tạo cán bộ KH&CN theo các hướng ưu tiên, có chính sách kết hợp đào tạo và sử dụng đội ngũ cán bộ KH&CN trong nước với thu hút và sử dụng trí thức người Việt Nam ở nước ngoài, tập trung xây dựng các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia, tạo thêm điều kiện, trang thiết bị làm việc cho cán bộ KH&CN...

Năm là, hoàn thiện hệ thống tổ chức quản lý các hoạt động KH, CN và BVMT trong bối cảnh cơ chế thị trường và hội nhập quốc tế, theo hướng: Tăng cường thống nhất quản lý nhà nước các hoạt động KH, CN và BVMT, nhưng có phân công, phân cấp trách nhiệm rõ ràng giữa trung ương và địa phương, tăng thêm quyền chủ động để có thể tham mưu tốt và từng bước giải quyết được những vấn đề KH&CN đặc

thù của bộ, ngành và địa phương. Kiện toàn về cơ cấu tổ chức, nâng cao năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ, công chức, cải tiến phương thức quản lý, xây dựng cơ sở vật chất của bản thân Bộ KH, CN & MT để đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ của giai đoạn mới.

*
* *

Trải qua 40 năm hoạt động, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo ngày càng sát sao của Ban chấp hành Trung ương Đảng, trực tiếp là Bộ chính trị, Quốc hội và Chính phủ, được các ngành, các địa phương ủng hộ và phối hợp chặt chẽ, Ủy ban khoa học Nhà nước, Ủy ban KH&KT Nhà nước trước kia cũng như Bộ KH, CN & MT ngày nay đã không ngừng phấn đấu, khắc phục nhiều khó khăn khách quan và lúng túng, thiếu sót chủ quan để thực hiện cho được trọng trách của mình là cơ quan tham mưu và quản lý thống nhất về KH, CN & MT của Đảng và Nhà nước, góp phần đáng kể vào việc xây dựng và phát triển nền KH&CN Việt Nam.

Hết sức phấn khởi trước những thắng lợi to lớn mà nhân dân ta đã giành được trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, trước những tiến bộ và kết quả đã đạt được trong sự nghiệp phát triển KH, CN và BVMT ở nước ta, đồng thời với nhận thức sâu sắc về yêu cầu của cách mạng đối với KH, CN và BVMT, cán bộ công nhân viên của Bộ nguyện sẽ đem hết tâm trí và sức lực của mình khắc phục mọi khó khăn trong công tác và sinh hoạt, phấn đấu không ngừng nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả công tác, góp phần tạo nên chuyển biến mới, mạnh mẽ trong mọi hoạt động KH, CN và BVMT ở nước ta, làm cho KH&CN trở thành nền tảng và động lực mạnh mẽ của sự nghiệp CNH, HĐH đất nước.

Thay mặt Bộ KH, CN & MT tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc và chân thành tới Ban chấp hành Trung ương Đảng, Nhà nước, các bộ, ban, ngành, đoàn thể, cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp và bạn bè quốc tế về sự chỉ đạo, quan tâm giúp đỡ, cộng tác và ủng hộ đã dành cho Bộ KH, CN & MT trong suốt 40 năm qua. □



BÀI PHÁT BIỂU CỦA PHÓ THỦ TƯỚNG PHẠM GIA KHIÊM

Kính thưa các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước,

Thưa các đồng chí đại biểu, các cơ quan trung ương, địa phương, các vị khách quốc tế,

Thưa các đồng chí,

Hôm nay chúng ta rất vui mừng được đến dự Lễ kỷ niệm 40 năm ngày thành lập Ủy ban khoa học Nhà nước, tiền thân của Bộ khoa học, công nghệ và môi trường (KH, CN & MT) và cũng nhân dịp này, Bộ được đón nhận Huân chương Độc lập hạng nhất - phần thưởng cao quý của Đảng và Nhà nước trao tặng. Thay mặt Chính phủ, tôi xin nhiệt liệt chúc mừng các đồng chí lãnh đạo Bộ và toàn thể các cán bộ, nhân viên của Bộ KH, CN & MT.

Thưa các đồng chí,

40 năm qua, Ủy ban khoa học Nhà nước trước đây cũng như Bộ KH, CN & MT ngày nay đã đạt được nhiều thành tích đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Điều đó đã được phản ánh khá đầy đủ trong bài phát biểu của đồng chí Bộ trưởng Chu Tuấn Nhạ. Hôm nay chúng ta có dịp nhìn nhận lại những chặng đường đã qua, ôn lại những trang sử của ngành trong lịch sử vẻ vang chung của dân tộc, mỗi người đều cảm thấy tự hào rằng trong thành tựu mà đất nước ta đạt được trong thời chiến lẫn thời bình đều có sự đóng góp lớn lao của đội ngũ cán bộ KH & CN cả nước, trong đó có công sức của Bộ KH, CN & MT với tư cách cơ quan quản lý nhà nước về KH & CN. Phần thưởng cao quý - Huân chương Độc lập hạng nhất, được trao tặng hôm nay là thể hiện sự đánh giá cao của Đảng và Nhà nước đối với những đóng góp, cống hiến to lớn của Bộ.

Thưa các đồng chí,

Có được những thành tựu về KH & CN hôm nay, trước hết phải kể đến đường lối đúng đắn của Đảng ta trong chiến lược phát triển KH & CN. Quan điểm của Đảng về phát triển KH & CN đã được thể hiện rất rõ trong suốt lịch sử đấu tranh cách mạng của dân tộc ta. Trong thời kỳ cách mạng giải phóng dân tộc,

Đảng ta đã khẳng định KH & CN đóng vai trò quan trọng, quyết định và do đó đã hình thành cả một đội ngũ cán bộ khoa học quân sự thông minh, sáng tạo, hỗ trợ đắc lực cho lòng quả cảm, ý chí kiên

cường của chiến sỹ ta, đủ sức đương đầu và chiến thắng những kẻ thù hung bạo nhất. Trong thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội, Đảng ta chủ trương tiến hành đồng thời 3 cuộc cách mạng: Cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học kỹ thuật và cách mạng tư tưởng văn hóa, trong đó cách mạng khoa học kỹ thuật là then chốt. Hiện nay, trong giai đoạn công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước, Nghị quyết Trung ương 2 lại một lần nữa khẳng định cùng với giáo dục và đào tạo, phát triển KH & CN là quốc sách hàng đầu.

Trong những nhân tố quan trọng tạo ra những thành tựu KH & CN không thể không kể đến những công lao đóng góp của các nhà khoa học, các cán bộ quản lý KH & CN trên khắp mọi miền của Tổ quốc. Từ nhà máy, công trường, đến đồng ruộng đều sáng lên những tấm gương lao động sáng tạo quên mình cho sự nghiệp phát triển KH & CN. Nhiều công trình khoa học xuất sắc ra đời gắn liền với nhiều tên tuổi các nhà khoa học. Hôm nay chúng ta vui mừng nhận thấy đất nước ta đã hình thành một đội ngũ trí thức cách mạng đông đảo cùng với giai cấp công nhân, nông dân tạo ra khối liên minh công - nông - trí thức vững chắc đang giữ vai trò quan trọng trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Kỷ niệm 40 năm xây dựng, phát triển ngành là dịp để chúng ta ôn lại truyền thống và khẳng định lại mình. Bên cạnh những thành tích vẻ vang mà chúng ta đã giành được, trong hoạt động chỉ đạo của Bộ vẫn còn những thiếu sót mà yếu kém nhất nổi lên như Nghị quyết Trung ương 2 chỉ ra là KH, CN chưa thực sự trở thành động lực phát triển xã hội, chưa thực sự gắn với đời sống. Điều đó đòi hỏi mỗi chúng ta phải suy nghĩ, phải đánh giá đúng thực trạng và phải nỗ lực hơn nữa để tìm ra giải pháp khắc phục.

Thưa các đồng chí,

Kỷ niệm 40 năm ngày thành lập Bộ ta cũng là thời điểm cả nước đang bước vào năm 2000, năm chuyển giao thiên niên kỷ để cùng nhân loại bước vào thế kỷ 21. Theo dự đoán, thế kỷ 21 sẽ là thế kỷ phát triển thần tốc của KH & CN, đặc biệt là công nghệ thông tin. Đứng trước thêm thiên niên kỷ mới, chúng ta sẽ được đón nhận nhiều cơ hội nhưng cũng phải đương đầu với không ít khó khăn và thách thức trong cuộc cạnh tranh toàn cầu mà trong đó KH & CN sẽ giữ vai trò quyết định. Hơn bao giờ hết, với tư cách là Bộ tham mưu chủ lực của Đảng và Nhà nước chỉ đạo chiến lược phát triển KH & CN của đất nước, Bộ phải tự vượt qua những suy nghĩ lối mòn, những thói quen, tác phong làm việc thời bao cấp của chính mỗi chúng ta trong bộ máy quản lý KH & CN để đổi mới cơ chế, phương thức quản lý làm cho hoạt động KH, CN & MT thực sự có hiệu quả, phát huy, sử dụng cao nhất tiềm năng trí tuệ của dân tộc, của đội ngũ trí thức Việt Nam phục vụ công cuộc chấn hưng đất nước, làm cho các hoạt động KH & CN không tách rời khỏi các hoạt động sản xuất, đào tạo, góp phần xóa đói giảm nghèo, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng và văn minh. Đồng thời, chúng ta phải tập trung xây dựng tiềm lực KH & CN của Việt Nam mạnh cả về đội ngũ cán bộ, về cơ sở hạ tầng và cả về hệ thống tổ chức để làm nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của đất nước ta trong thế kỷ 21.

Thưa các đồng chí và các bạn,

Kế thừa những thành tựu, những kinh nghiệm và bài học của 40 năm qua, với quyết tâm và nỗ lực phấn đấu không ngừng của mình, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chính phủ, sự hỗ trợ và phối hợp chặt chẽ của các bộ, ngành ở trung ương và địa phương cùng với sự giúp đỡ của các bạn bè quốc tế, tôi tin rằng Bộ KH, CN & MT nhất định sẽ vượt qua được những khó khăn, đạt được nhiều thành tích hơn nữa, thực sự trở thành Bộ tham mưu mạnh của Đảng, Chính phủ trong tiến trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp đổi mới và phát triển đất nước.

Với tinh thần đó tôi xin chúc các đồng chí lãnh đạo, các cán bộ nhân viên Bộ KH, CN & MT, các đại biểu, các vị khách quốc tế có mặt hôm nay dồi dào sức khỏe và một năm mới thành công. □



CHỦ TỊCH LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM VŨ TUYÊN HOÀNG:

để cực kỳ lớn để phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Trong 40 năm qua, Bộ đã có những đóng góp to lớn cho sự nghiệp phát triển KH&CN nước ta.

Liên hiệp các hội KH&KT Việt Nam là một tổ chức chính trị - xã hội, có nhiệm vụ tập hợp và đoàn kết hơn 1 triệu tri thức trong nước, hợp tác với hàng chục vạn người Việt làm KH&CN ở nước ngoài. Từ năm 1996, Liên hiệp hội chúng tôi đã ký kết văn bản hợp tác với Bộ KH, CN&MT. Chương trình hợp tác đã được thực hiện rất có hiệu quả, xin chân thành cảm ơn các đồng chí. Bộ KH, CN&MT đã hỗ trợ cho Liên hiệp hội nhiều mặt, giúp Liên hiệp hội hoàn thành được nhiều nhiệm vụ của mình. Phạm vi trách nhiệm và hoạt động của Bộ rất phong phú và rộng lớn. Riêng về các chương trình KH&CN, chúng tôi nhận thấy nhiều chương trình có hiệu quả. Kinh phí đầu tư trước đây còn có hạn, nhưng khá nhiều chương trình

đã đạt được kết quả, đưa ra được những tiến bộ KH&CN phục vụ sản xuất và đời sống. Ví dụ, so với các nước khác, hiệu quả nhiều chương trình so với số kinh phí đầu tư phải nói là khiêm tốn, nhưng đạt hiệu quả cao. Bản thân tôi đã tham gia chương trình KH&CN quốc gia về cây lương thực và cây thực phẩm trong 18 năm, qua cơ quan chủ quản là Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn và Bộ KH, CN&MT, tập thể các nhà khoa học của Chương trình đã có những đóng góp về giống, kỹ thuật cây lúa và các loại cây màu, đã góp phần giải quyết vấn đề lương thực ở nước ta từ năm 1989 và xuất khẩu được gạo, phục vụ chủ trương đường lối của Đảng và Nhà nước. Còn nhiều chương trình khác mà hiệu quả cần được tính toán, tổng kết rõ.

40 năm dày dạn kinh nghiệm và giàu về trí tuệ, xin chúc Bộ KH, CN&MT, các nhà KH&CN Việt Nam vững bước, sáng tạo tiến vào thế kỷ 21 - thế kỷ phát triển mạnh mẽ trí tuệ của nhân loại..." □

"... Cho phép tôi thay mặt Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật (KH&KT) Việt Nam xin nhiệt liệt chúc mừng 40 năm Bộ khoa học, công nghệ và môi trường (KH, CN&MT), chúc mừng Bộ đón nhận Huân chương Độc lập hạng nhất.

Buổi lễ kỷ niệm hôm nay đánh dấu một chặng đường dài của Bộ, từ Ủy ban khoa học Nhà nước trước đây phát triển qua nhiều giai đoạn, đổi tên mấy lần, đến nay là một bộ quan trọng phụ trách công tác quản lý nhà nước lĩnh vực KH, CN và bảo vệ môi trường - những vấn

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KHOA HỌC TỰ NHIÊN VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA ĐẶNG VŨ MINH:



"...Hôm nay, tôi rất vui mừng được đến dự Lễ kỷ niệm 40 năm ngày thành lập Bộ khoa học, công nghệ và môi trường (KH, CN&MT) và đón nhận Huân chương Độc lập hạng nhất.

Ngay từ những ngày đầu mới thành lập, Viện khoa học Việt Nam trước đây và Trung tâm khoa học tự nhiên và công nghệ quốc gia (KHTN&CNQG) hiện nay luôn luôn nhận được sự chỉ đạo, quan tâm và giúp đỡ của Bộ KH, CN&MT. Đặc biệt, trong những năm gần đây, thực hiện Nghị quyết Trung ương 2, Bộ đã tăng cường đầu tư có trọng điểm cho các đơn vị nghiên cứu của Trung tâm, tạo điều kiện cho Trung tâm hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Nhân ngày lễ hôm nay, thay mặt Trung tâm KHTN&CNQG tôi chân thành cảm ơn và nhiệt liệt chúc mừng Bộ KH, CN&MT nhân dịp đón nhận phần thưởng cao quý của Nhà nước..." □

PHÓ GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN QUỐC GIA ĐỖ HOÀI NAM:



"... Trong buổi lễ trọng thể kỷ niệm 40 năm ngày thành lập Ủy ban khoa học Nhà nước, tiền thân của Bộ khoa học, công nghệ và môi trường (KH, CN&MT) đón nhận Huân chương Độc lập hạng nhất vì những đóng góp to lớn của mình trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, cho phép tôi được thay mặt cho hơn 1 400 cán bộ công nhân viên Trung tâm khoa học xã hội và nhân văn quốc gia (KHXH&NVQG) xin gửi tới các đồng chí lãnh đạo Bộ KH, CN&MT lời chúc mừng nồng nhiệt nhất.

Hôm nay chúng tôi đến chia vui cùng các đồng chí, nhưng chúng tôi cũng rất tự hào và vinh dự vì có một thời, lớp đàn anh của chúng tôi thuộc Ủy ban KHXH Việt Nam, Viện KHXH Việt Nam đã làm việc tại Ủy ban khoa học Nhà nước - cái nôi đào tạo nhiều cán bộ đầu đàn về KHXH&NV ngày nay.

Trung tâm KHXH&NV đánh giá rất cao những đóng góp, hỗ trợ của Bộ KH, CN&MT trong 40 năm qua đối với Trung tâm KHXH & NV QG. Những thành tựu mà Trung tâm KHXH&NV quốc gia đạt được không thể tách rời sự quan tâm có hiệu quả về mọi mặt của Bộ KH, CN&MT trong chức năng quản lý nhà nước về KH, CN&MT.

Thay mặt cho Trung tâm KHXH&NV quốc gia tôi xin bày tỏ sự cảm ơn chân thành nhất về sự giúp đỡ to lớn và có hiệu quả này, và mong muốn tiếp tục nhận được sự quan tâm giúp đỡ của Quý Bộ..." □

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI HOÀNG VĂN PHONG:

"... 40 năm xây dựng và trưởng thành của Bộ khoa học, công nghệ và môi trường (KH,CN&MT) gắn liền với sự phát triển nền KH&CN của đất nước Việt Nam. Là những người làm việc và hoạt động trực tiếp trong lĩnh vực nghiên cứu và đào tạo, chúng tôi nhận thức sâu sắc rằng 40 năm qua là khoảng thời gian, là lịch sử phát triển vẻ vang của nền khoa học nước nhà, trong đó tập thể cán bộ công nhân viên, cũng như các thế hệ lãnh đạo của Bộ KH,CN&MT đã có nhiều đóng góp quan trọng, tạo nên sự phát triển này. Chúng tôi cũng cảm nhận được những lo toan, trăn trở của các nhà lãnh đạo, các cán bộ quản lý của Bộ trong việc đi sâu vào thực tế đời sống, sản xuất, đi sát các ngành, các cơ sở nhằm hướng mọi hoạt động KH,CN&MT vào giải quyết các yêu cầu bức thiết của sản xuất và đời sống, đồng thời cũng nhằm tăng cường tiềm lực KH&CN, tạo động lực cho phát triển KH&CN và bảo vệ môi trường.

Tôi xin chúc mừng và bày tỏ niềm tin tưởng sâu sắc vào sự phát triển mạnh mẽ, toàn diện của Bộ KH,CN&MT trong những năm tới, trong thế kỷ phát triển nền văn minh trí tuệ..."



GIÁM ĐỐC SỞ KH,CN&MT THÀNH PHỐ HÀI PHÒNG ĐÀO VIỆT TÁC:

"...Trước hết, cho phép tôi được thay mặt tập thể cán bộ công nhân viên Sở khoa học, công nghệ và môi trường (KH,CN&MT) thành phố Hải Phòng nhiệt liệt chào mừng Lễ kỷ niệm 40 năm ngày thành lập Bộ KH,CN&MT và đón nhận Huân chương Độc lập hạng nhất.

Trong lễ kỷ niệm trọng thể này, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn chân thành của đội ngũ cán bộ quản lý KH,CN&MT, đội ngũ cán bộ nghiên cứu - triển khai của thành phố cảng đối với sự lãnh đạo, chỉ đạo, sự quan tâm sâu sát, tạo điều kiện của Bộ KH,CN&MT đối với sự nghiệp KH,CN và bảo vệ môi trường (BVMT) của thành phố Hải Phòng trong suốt 40 năm phát triển và trưởng thành. Sự quan tâm của các đồng chí Lãnh đạo Bộ, của các cục, vụ, viện và các cơ quan thuộc Bộ, của quý vị đại biểu đối với thành phố trong suốt thời gian qua là một trong những yếu tố quan trọng giúp cho Sở KH,CN&MT Hải Phòng nói riêng và phong trào hoạt động KH,CN và BVMT thành phố Hải Phòng nói chung đạt được nhiều kết quả, được thành phố đánh giá cao...

Đạt được những kết quả đó là nhờ sự phấn đấu không mệt mỏi của tập thể cán bộ công nhân viên của Sở; sự lãnh đạo, sự chỉ đạo của Bộ KH,CN&MT. Chúng tôi mong tiếp tục nhận được sự lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ, sự giúp đỡ của các cơ quan, các cấp, các ngành trung ương đối với thành phố Hải Phòng, để thành phố hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ KH,CN và BVMT trong những năm tới..."



Năm 1999 KH,CN&MT đã thực hiện được khá khả quan so với kế hoạch đề ra, nhất là các đề án thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII). Những kết quả đó đã làm tiền đề để chúng ta thực hiện tốt nhiệm vụ năm 2000, năm kết thúc kế hoạch năm năm, năm bản lề giữa hai thiên niên kỷ.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN 1999

Thực hiện Quyết định số 252/1998/QĐ-TTg ngày 26/12/1998 của Thủ tướng Chính phủ, kế hoạch năm 1999 của Bộ khoa học, công nghệ và môi trường (KH,CN&MT) tập trung vào các nội dung chủ yếu sau:

- Tiếp tục triển khai và hoàn thành nội dung của Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Trung ương 2.

- Các nhiệm vụ triển khai thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ và phương hướng phát triển KH&CN 1996-2000 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 362/TTg, ngày 30 tháng 5 năm 1996. Trong đó chú trọng và ưu tiên các nhiệm vụ về phát triển nông nghiệp và nông thôn.

I. TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG 2 (KHOÁ VIII).

Sau 3 năm triển khai, phần lớn các nội dung và nhiệm vụ của Chương trình đã được thực hiện và có kết quả cụ thể, các đề án do Bộ KH,CN&MT, phối hợp với các bộ/ngành liên quan xây dựng, soạn thảo, được Chính phủ phê chuẩn ban hành và từng bước đã được triển khai vào cuộc sống, đó là:

- Xây dựng chương trình đưa KH&CN về nông thôn và miền núi: Đã xây dựng xong Đề án tổng thể Chương trình "Xây dựng các mô hình ứng dụng KH&CN phục vụ Chương trình kinh tế - xã hội (KT-XH) nông thôn và miền núi giai đoạn 1998-2002", đến nay đã có 65 dự án đã và đang được triển khai tại 60/61 tỉnh và thành phố.

- Các cơ chế chính sách tạo động lực cho KH&CN phát triển, gắn kết với sản xuất, như: Quyết định 68/1998/QĐ-TTg ngày 27/3/1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc cho phép thí điểm thành lập doanh nghiệp nhà nước trong các cơ sở đào tạo, cơ sở nghiên cứu; Thông tư liên tịch số 11/1999/TTLT-BGDĐT-BKHCNMT-BTCCBCP ngày 3/3/1999 hướng dẫn thực hiện Quyết định 68/1998/QĐ-TTg về mối quan hệ giữa cơ sở đào tạo, cơ sở nghiên cứu với doanh nghiệp Nhà nước của cơ sở đó. Đến nay đã có 9 doanh nghiệp sản xuất kinh doanh thuộc các viện và trường đại học được thành lập và đi vào hoạt động. Nghị định số 119/1999/NĐ-CP, ngày 18/9/1999 của Chính phủ về một số chính sách và cơ chế tài chính khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào hoạt động KH&CN.

Các nội dung và nhiệm vụ khác, như: Xây dựng Luật KH&CN; Chiến lược phát triển KH&CN đến năm 2010 và tầm nhìn 2020; Khu công nghệ cao Hoà Lạc đã được chính thức động thổ xây dựng ngày 21/1/1999, Khu công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh đã thành lập Hội đồng chỉ đạo, đang xây dựng